|  |
| --- |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ LIÊN MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÀI TUYÊN TRUYỀN**

**VỀ CHỨNG THỰC BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH**

** Thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ**

Anh K đăng ký thường trú ở phường A. Anh đến phường B cạnh trụ sở cơ quan làm việc đề nghị chứng thực bản sao từ bản chính Giấy khai sinh. UBND phường B có được chứng thực theo yêu cầu của anh K không?

**Trả lời**

|  |
| --- |
| Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì yêu cầu chứng thực có quyền yêu cầu chứng thực tại bất kỳ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nào thuận tiện nhất, trừ việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất và các hợp đồng, giao dịch liên quan đến nhà ở.Như vậy, UBND phường B có thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính Giấy khai sinh theo yêu cầu của anh K. |

** Việc chứng thực bản sao từ bản chính có bắt buộc phải thực hiện tại trụ sở của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực không?**

Việc chứng thực bản sao từ bản chính có bắt buộc phải thực hiện tại trụ sở của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực không?

**Trả lời**

|  |
| --- |
| Theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì việc chứng thực được thực hiện tại trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực, trừ trường hợp chứng thực di chúc, chứng thực hợp đồng, giao dịch, chứng thực chữ ký mà người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác. |

Như vậy, việc chứng thực bản sao từ bản chính bắt buộc phải thực hiện tại trụ sở của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

** Hồ sơ yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính gồm những loại giấy tờ nào?**

Hồ sơ yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính gồm những loại giấy tờ nào?

**Trả lời**

|  |
| --- |
| Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định người yêu cầu chứng thực phải xuất trình bản chính giấy tờ, văn bản làm cơ sở để chứng thực bản sao và bản sao cần chứng thực. Trong trường hợp người yêu cầu chứng thực chỉ xuất trình bản chính thì cơ quan, tổ chức tiến hành chụp từ bản chính để thực hiện chứng thực, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức không có phương tiện để chụp. |

 Trong trường hợp bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật trước khi yêu cầu chứng thực bản sao; trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi, có lại và các trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-BTP.

** Thời hạn chứng thực bản sao từ bản chính**

Thời hạn chứng thực bản sao từ bản chính được thực hiện như thế nào?

**Trả lời**

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Tuy nhiên, đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định tại Điều 7 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

** Chứng thực bản sao từ bản chính hóa đơn tài chính, những giấy tờ, văn bản có ghi hạn sử dụng nhưng đã hết hạn có được không?**

Yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính hóa đơn tài chính, những giấy tờ, văn bản có ghi hạn sử dụng nhưng đã hết hạn có được giải quyết không?

**Trả lời**

|  |
| --- |
| Hóa đơn tài chính, những giấy tờ, văn bản đã hết hạn sử dụng không thuộc trường hợp không được chứng thực bản sao từ bản chính quy định tại Điều 22 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Do đó, trường hợp tổ chức, cá nhân yêu cầu, thì cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực vẫn giải quyết. Tuy nhiên, khi giải quyết yêu cầu chứng thực, cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực cần giải thích cho người yêu cầu chứng thực về giá trị sử dụng của những loại giấy tờ này khi được chứng thực để tránh lãng phí. |

** Thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài**

Chị H đến UBND xã A để chứng thực bản sao từ bản chính bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài, nhưng công chức tư pháp hộ tịch xã A đã từ chối nhận chứng thực và hướng dẫn chị đến Phòng Tư pháp hoặc tổ chức hành nghề công chứng. Việc từ chối và hướng dẫn của công chức tư pháp hộ tịch có đúng không?

**Trả lời**

|  |
| --- |
| Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì UBND cấp xã chỉ có thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.Điểm a Khoản 1, Khoản 4 Điều 5 Nghị định này quy định, Phòng Tư pháp, công chứng viên của các tổ chức hành nghề công chứng có thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. |

Như vậy, việc công chức tư pháp hộ tịch từ chối chứng thực và hướng dẫn chị H đến Phòng Tư pháp hoặc tổ chức hành nghề công chứng để chứng thực bản sao từ bản chính bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài là đúng.